

Số: /KH-SVHTTDL

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2023;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Đảm bảo việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo để từng bước hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh mạng, tính thống nhất, ổn định, linh hoạt; tăng cường triển khai các hoạt động chia sẻ, kết nối dữ liệu trên cơ sở tận dụng, khai thác các nền tảng, dữ liệu sẵn có của các Bộ, ngành Trung ương để từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý, đảm bảo kết nối liên thông với trung ương và cơ sở. Phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực Du lịch.

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Sở, từng bước xây dựng chính quyền số; thúc đẩy hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ số, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường... Cung cấp dịch vụ công chất lượng cao cho người dân và tổ chức, huy động sự tham gia rộng rãi của người dân, tổ chức trong quá trình chuyển đổi số.

1.2. Mục tiêu

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh;

- 100% DVCTT mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% DVCTT được tạo biểu mẫu điện tử để thay thế mẫu đơn, mẫu tờ khai thông thường.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) và báo cáo thống kê phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan được kết nối, tích hợp, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các CSDL dùng chung được kết nối, chia sẻ với các CSDL của tỉnh, quốc gia để cung cấp kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế xã hội.

- 100% DVCTT mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc thuộc ngành được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Giảm ít nhất 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng để phát triển KT-XH.

2. Yêu cầu

- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung kịp thời các quy định giải quyết công việc theo các văn bản hướng dẫn và phù hợp với thực tế.

- Huy động sự vào cuộc của lãnh đạo Sở và công chức, viên chức, người lao động của Sở, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận, cá nhân trong cơ quan tham gia giải quyết công việc.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Đảng ủy, Chi ủy, tập thể lãnh đạo Sở và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai hoạt động chuyển đổi số, cụ thể: Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; tiên phong đi đầu trong việc chuyển đổi số; đổi mới lề lối, phương thức làm việc; căn cứ điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước số hóa dữ liệu ngành quản lý; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Cử lãnh đạo, công chức, viên chức tham gia tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

- Tuyên truyền về chuyển đổi số nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giải quyết công việc và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức để tạo sự đồng thuận.

1.2. Kiến tạo thể chế

- Chủ động tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số: Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; đảm bảo ATTT mạng của cơ quan, đơn vị trên nên tảng chính sách chung của tỉnh; quy định về quản trị, giám sát và vận hành hệ thống thông tin Chính quyền số. Cơ chế ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số để đồng hành cùng cơ quan trong công cuộc chuyển đổi số, huy động nguồn lực doanh nghiệp cùng tham gia.

- rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số phù hợp với định hướng Chiến lược quốc gia và của ngành.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Đề xuất cấp kinh phí để phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng, bao gồm:

- Xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu về các di tích, di sản đã được công nhận để bảo tồn, quảng bá, phát huy giá trị các di sản và phục vụ cho phát triển du lịch.

- Phối hợp với các doanh nghiệp số triển khai các chương trình của tỉnh, quốc gia về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chuyển đổi 80% các hệ thống ứng dụng CNTT của cơ quan sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Phân đấu sử dụng mạng lưới băng thông rộng, chất lượng cao nâng cao mức độ bảo mật.

- Nâng cấp, trang bị và duy trì hệ thống máy tính, thiết bị CNTT đầu cuối phục vụ ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền số trong ngành.

1.4. Phát triển dữ liệu: Xây dựng dữ liệu số thuộc các lĩnh vực do ngành phụ trách, theo hướng vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý cũng như chia sẻ tài nguyên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp, chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trên nguyên tắc: Dữ liệu phải đảm bảo được nhu cầu sử dụng và khai thác từ các hệ thống bên ngoài.

1.5. Xây dựng nền tảng số: Tích hợp các hệ thống thông tin của các bộ, ngành Trung ương, CSDL quốc gia thông qua hệ thống của tỉnh và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh để phục vụ cho quá trình triển khai các ứng dụng thông minh của tỉnh vào lĩnh vực quản lý của Sở.

1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; tăng cường nhân lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đảm bảo cho việc chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ mất an toàn an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

- Đảm bảo ATTT mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách ATTT. Thực hiện mã hóa dữ liệu cần bắt buộc tuân thủ các tiêu chuẩn trong và ngoài nước.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số và kỹ năng chuyển đổi số.

- Khuyến khích xây dựng và phát triển mô hình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

2. Phát triển Chính quyền số

- Tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong phát triển kinh tế; cung cấp DVCTT mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh không giấy tờ, giảm chi phí.

- Rà soát các thủ tục hành chính công, thủ tục sự nghiệp công, quy trình nghiệp vụ trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phát triển hoạt động, các lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

- Ứng dụng hệ thống CSDL quản lý nội bộ cơ quan và hệ thống CSDL chuyên ngành. Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan Nhà nước.

- Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động công tác Đảng của cơ quan, đơn vị.

- Nghiên cứu, hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực du lịch, công nghiệp văn hóa, thể thao ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung nghiên cứu, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của ngành.

3. Triển khai các dự án Chuyển đổi số

3.1. Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 - 2024: “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh” tỉnh Bắc Kạn

- Tổng kinh phí được giao: 2.856.000.000 đồng.

- Thời gian triển khai: 2021 - 2024.

- Mục tiêu: Cổng thông tin du lịch Bắc Kạn hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hướng dẫn các thủ tục hành chính. Các thông tin, sự kiện, lễ hội, tin tức, điểm du lịch được thống nhất, giám sát về nội dung trước khi đăng tải. Qua đó, chính quyền có thể quảng bá thông tin về tài nguyên du lịch một cách chính thống tới người dân, tạo sự tin tưởng, yên tâm và đảm bảo cho du khách khi tới thăm quan Bắc Kạn. Giúp cơ quan nhà quản lý có thể theo dõi, lắng nghe phản ánh, góp ý của người dân và du khách về giá cả, chất lượng dịch vụ du lịch. Các cơ quan quản lý Nhà nước sẽ có thêm kênh thông tin để phát hiện, xử lý các tình trạng như: Ép giá, chèo kéo khách du lịch, điểm đến xuống cấp để có biện pháp xử lý kịp thời nhằm nâng cao hình ảnh

trong lòng du khách, bảo đảm an ninh trật tự an toàn cho du khách, đồng thời có thể tham khảo để đánh giá, phân loại, xếp hạng chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch đối với các khu, điểm du lịch.

- Hiệu quả: Cung cấp các tiện ích và thông tin hữu hiệu về du lịch địa phương cho du khách trước, trong và sau chuyến đi; trước chuyến đi, du khách có thể tìm hiểu về các thông tin điểm đến, căn cứ vào khả năng chi trả, sở thích, thời gian để quyết định về chuyến đi.

- Tiến độ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện các thủ tục đấu thầu lựa chọn đơn vị thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ngày 30/7/2021, đã ký hợp đồng số 19/2021/HĐ-SVHTTDL với Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (đơn vị được ủy quyền là Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bắc Kạn) thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin “*Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn*” với giá trúng thầu là 2.856.000.000 đồng, thời gian thuê dịch vụ là 36 tháng. Từ năm 2021 đến hết năm 2022 đã được bố trí kinh phí là 1.190.000.000 đồng (*trong đó: Năm 2021 là 238.000.000 đồng; năm 2022 là 952.000.000 đồng*), số kinh phí đề nghị bố trí năm 2023 là 952.000.000 đồng. Như vậy, số kinh phí đề nghị bố trí năm 2024 là 714.000.000 đồng để chi trả theo hợp đồng đã ký.

3.2. Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch

- Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án: 9.600.000 đồng.

- Thời gian triển khai, hoàn thiện dự án: 2023 - 2025.

- Mục tiêu: Số hóa các di tích đã được xếp hạng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động quản lý các di tích và đồng thời cũng là phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch. Số hóa di tích có thể được quảng bá nhanh chóng thông qua mạng Internet, không giới hạn về thời gian, địa điểm, ngôn ngữ, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hoá, bảo đảm đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc mọi nơi.

- Hiệu quả: Hình thành và công khai cơ sở dữ liệu hệ thống định danh di sản văn hoá Bắc Kạn trên không gian mạng. Chuyển đổi các dữ liệu di tích sang dạng số, sử dụng các công nghệ nhận dạng, quét ba chiều cập nhật thường xuyên lên hệ thống kho dữ liệu. Các doanh nghiệp cũng có thể đăng tải các thông tin về di tích phục vụ hoạt động phát triển du lịch; việc số hoá dữ liệu về di tích người dân, du khách được cung cấp đầy đủ những thông tin về di tích một cách dễ dàng hơn, nắm bắt tổng quan về di tích, chỉ cần gõ tên điểm đến là sẽ được chỉ đường đến nơi; chỉ cần nhấn lựa chọn di tích cần tìm hiểu du khách sẽ đọc được những lời giới thiệu khái quát nhất.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách được giao cho Sở về các nhiệm vụ về Chuyển đổi số và các nguồn thu hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của Sở

Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm

2023, thuộc phạm vi quản lý; nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh về chủ trương, cơ chế, chính sách chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, hoạt động chuyển đổi số của cơ quan.

2. Trách nhiệm của các đơn vị

2.1. Trách nhiệm chung

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, chủ động tham mưu triển khai, thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan. Thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc nhiệm vụ quản lý, phụ trách. Chủ động báo cáo văn phòng kết quả, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của tỉnh đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Hướng dẫn, tư vấn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý.

2.2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ được nêu trong kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ.

- Phối hợp với các đơn vị hàng năm xây dựng các nhiệm vụ trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí triển khai thực hiện.

- Giao Văn phòng định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu tổng hợp, gửi báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về triển khai kế hoạch, các nhiệm vụ.

- Tham mưu triển khai thực hiện “*Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch*”.

2.3. Phòng Quản lý Du lịch và Di sản

Tiếp tục chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả “*Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh*” tỉnh Bắc Kạn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số của Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Tiến